| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LAI VUNG**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày: 04-5-2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ toạ phiên toà:* Bà Ngô Thị Cẩm Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Quang Kim Cúc - Nghề nghiệp: N là giáo viên, N Phó Phòng GD-ĐT huyện Lai Vung, hiện đã về hưu.

Ông Nguyễn Phát Triển - Cán bộ hưu trí.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:*** Ôn Nguyễn Hoàng Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/TLST-HS, ngày 04 tháng 3 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2020/HSST-QĐ, ngày 07 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1974, tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: N; Nơi cư trú: 204B/TT, ấp T T, xã H T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị H (chết); Có chồng và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại: 204B/TT, ấp T T, xã H T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc H (N):* Trợ giúp viên pháp lý: Ông Hà Văn Nam - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp, Chi nhánh số 1.

*Địa chỉ:* 466 đường N S S, K 5, P 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị hại:*

1. Nguyễn Thị Kim N - sinh năm: 1982. (có mặt)

2. Mai Thành S - sinh năm: 1982. (có mặt)

Cùng nơi cư trú: 210B/TT, ấp T T, xã H T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Mai Ngọc Q - sinh năm: 2010. (có mặt)

Nơi cư trú: 210B/TT, ấp T T, xã H T, Lai Vung, Đồng Tháp.

2. Tô Thanh N - sinh năm: 1986. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 202/TT, ấp T T, xã H T, Lai Vung, Đồng Tháp.

3. Lê Văn N - sinh năm: 1978. (có mặt)

Nơi cư trú: 278, ấp T T, xã H T, Lai Vung, Đồng Tháp.

4. Nguyễn Tấn Đ - sinh năm: 1984. (có mặt)

Nơi cư trú: 225, ấp T T, xã H T, huyện Lai Vung, Đồng Tháp.

- *Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Mai Ngọc Q:*

1. Nguyễn Thị Kim N - sinh năm: 1982. (cha ruột) (có mặt)

2. Mai Thành S - sinh năm: 1982. (mẹ ruột) (có mặt)

Cùng nơi cư trú: 210B/TT, ấp T T, xã H T, Lai Vung, Đồng Tháp.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ, ngày 25/11/2019, Nguyễn Ngọc H (N) chạy xe đạp đến nhà của chị Nguyễn Thị Kim N và anh Mai Thành S tại số 210B, ấp T T, xã H T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp và đậu xe đạp trước cửa nhà của chị N và anh S để đi tìm cắt cây Cỏ Tranh về làm thuốc. Khi đậu xe xong thì H thấy Mai Ngọc Q - sinh năm: 2010 (con của chị N, anh S) đang ngồi ăn mì phía trước nhà. Sau đó, H đi bộ ra sau vườn tìm cây cỏ làm thuốc nhưng không có, nên H quay lại chỗ đậu xe, lúc này Q đi ra chợ Đình T T để gặp chị N, H nhìn thấy nhà của chị N đóng cửa và không có ai ở trong nhà, nên H đi đến cửa nhà sau, do cửa không khóa nên H dùng tay đẩy cửa đi vào bên trong tìm tài sản để trộm lấy tiền trả nợ. Sau một lúc tìm tài sản thì H mở cánh cửa trái của tủ kính trong nhà sau rồi H dùng tay giở 02 cái gối xếp chồng lên và tiếp tục giở 01 tờ giấy lên thì gặp số tiền mặt, H đếm thấy có 05 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng rồi lấy để vào túi áo đi ra cửa nhà sau rồi đi đến chỗ đậu xe, H lấy ra đếm lại thì thấy có 3.000.000 đồng gồm 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (đây là tài sản chung của vợ chồng anh Mai Thành S và chị Nguyễn Thị Kim N), H để chung 3.000.000 đồng vừa lấy trộm vào số tiền riêng của H mang theo khoảng 1.200.000 đồng (gồm 02 tờ 500.000 đồng và nhiều tiền mệnh giá khác). Sau đó H lên xe đạp chạy về đến dốc cầu Tư Sậu thì gặp anh Lê Văn N đang chở phân bón vào nhà anh S, H dừng xe lại ép sát mé đường cho anh N chạy qua, khi qua dốc cầu Tư Sậu thì H gặp người tên T (hiện không xác định rõ họ tên địa chỉ) là bạn làm chung công ty bên Sa Đéc với H và H lấy 1.000.000 đồng là tiền riêng của H đem theo để trả nợ cho T, H tiếp tục chạy xe ra chợ Đình T T mua 03 trái khổ qua với giá 5.000 đồng rồi chạy xe đạp về đậu tại mái hiên nhà, H vào nhà cất giấu số tiền 3.000.000 đồng trong túi quần dài màu đen trong giỏ xách để tại nhà tắm phía sau

nhà H. Cất tiền xong thì H đi dặm lúa thuê cho Tô Thanh N cách nhà H khoảng 300m.

Sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm, chị N nghe Mai Ngọc Q nói lại thấy Nguyễn Ngọc H lục tài sản trong nhà chị Ngọc và H chạy ra cửa nhà sau để tẩu thoát nên chị N đến Cơ quan Công an tố giác hành vi của H và trình bày đã mất số tiền 23.000.000 đồng (gồm 46 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng), số tiền do chị Ngọc và chồng là anh Mai Thanh S cùng tích góp để dành mà có và cất vào tủ kính vào khoảng 04 giờ ngày 25/11/2019.

Lúc 12 giờ ngày 25/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung tiến hành làm việc với H thì H thừa nhận có lấy trộm 3.000.000 đồng của anh S và chị N rồi cất giấu tại nhà của H. Đến lúc 17 giờ 45 phút cùng ngày Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc H để truy tìm số tài sản mà H đã lấy trộm thì H tự nguyện chỉ chỗ cất giấu và giao nộp 3.000.000 đồng (gồm 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) trong túi quần dài màu đen trong giỏ xách để tại nhà tắm phía sau nhà H.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 3.000.000 đồng; 01 xe đạp sườn màu xanh có chữ Window màu trắng, số sườn HNW2016, có gắn bội màu xanh; 01 cái áo thun nữ ngắn tay, bông xanh-trắng; 01 cái quần thun nữ, loại quần dài bông xanh-trắng; 01 cái áo sơ mi dài tay, sọc caro đen-trắng-đỏ, trên áo có chữ T B màu đỏ.

Ngày 12/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã trao trả số tiền 3.000.000 đồng cho vợ chồng anh S và chị Ngọc.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS, ngày 02/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Nguyễn Ngọc H ra trước Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Ngọc H khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị hại chị Nguyễn Thị Kim N và anh Mai Thành S cùng trình bày: Anh chị mất số tiền tổng cộng 23.000.000 đồng, số tiền này do chị N và anh S cùng tích góp để dành mà có và cất trong tủ kính vào khoảng 04 giờ ngày 25/11/2019; Ngoài ra thì không có chứng cứ khác chứng minh chị N và anh S có số tiền 23.000.000 đồng này. Ngày 12/12/2019 chị N và anh S đã nhận lại 3.000.000 đồng, chị N và anh S tiếp tục yêu cầu bị cáo H bồi thường 20.000.000 đồng, ngoài ra không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, Nguyễn Ngọc H đã có hành vi lợi dụng sự vắng vẻ, không có người trông coi nhà, đã lén lút vào nhà lụt lấy trộm 3.000.000 đồng để trong tủ kính của chị N và anh S đem về nhà cất giấu nhằm để trả nợ, khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự N giao nộp tiền đã lấy trộm để khắc phục hậu quả và gia định bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản

1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Ngọc H từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Mai Thành S yêu cầu Nguyễn Ngọc H tiếp tục bồi thường 20.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim N và anh Mai Thành S, vì chưa đủ chứng cứ chứng minh chị N và anh S có mất 20.000.000 đồng và cũng chưa có cơ sở kết luận H đã lấy trộm thêm 20.000.000 đồng của chị N và anh S. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Trả lại cho Nguyễn Ngọc H 01 xe đạp sườn màu xanh có chữ Window màu trắng, số sườn HNW2016, có gắn bội màu xanh; Tịch thu tiêu hủy 01 cái áo thun nữ ngắn tay, bông xanh-trắng; 01 cái quần thun nữ, loại quần dài bông xanh-trắng; 01 cái áo sơ mi dài tay, sọc caro đen-trắng-đỏ, trên áo có chữ T B màu đỏ vì không còn giá trị S dụng. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định pháp luật.

(Hiện vật chứng do Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc H là Trợ giúp viên pháp lý ông Hà Văn Nam phát biểu quan điểm: Thống nhất luận tội của Kiểm sát viên là bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo H là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc hợp trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã khắc phục hậu quả, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo có nhân thân tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất của khung hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H thống nhất với phát biểu của vị Trợ giúp viên, không bổ sung gì thêm và không tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Bị hại Nguyễn Thị Kim N và Mai Thành S cùng tranh luận là thống nhất với luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự các bị hại không thống nhất và cho rằng đã mất tổng số tiền là 23.000.000 đồng, chứng cứ để chứng minh nguồn gốc số tiền trên thì các bị hại không chứng minh được; các bị hại yêu cầu yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho các bị hại.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến

hành tố tụng. Do đó các quyết định, chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Nguyễn Ngọc H đã có hành vi lợi dụng sự vắng vẻ, không có người trông coi nhà, đã lén lút vào nhà lụt lấy trộm 3.000.000 đồng để trong tủ kính của bị hại N và S đem về nhà cất giấu nhằm mục đích để trả nợ. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, cho nên hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc H có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*……….".*

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc H là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái phép, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà bị cáo phạm tội, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, đã gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong dư luận, vì tài sản sơ hở sẽ bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào, bị cáo xem thường pháp luật. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt tương xứng nhằm mục đích răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc hợp trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã khắc phục hậu quả, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Trả lại cho bị cáo H 01 (một) xe đạp, sườn xanh, có chữ windows màu trắng, số sườn HNW2016, có gắn bội màu xanh.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái áo thun nữ, ngắn tay, bông xanh-trắng; 01 (một) cái quần thun nữ, loại quần dài, bông xanh-trắng; 01 (một) cái áo sơ mi dài tay, sọc caro đen-trắng-đỏ, trên áo có chữ T B màu đô vì bị cáo không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị S dụng.

(Hiện tất cả vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Kim N và Mai Thành S trình bày đã mất số tiền 23.000.000 đồng, đã nhận lại 3.000.000 đồng, các bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp 20.000.000 đồng. Bị cáo H không đồng ý bồi thường cho bị hại N và S số tiền 20.000.0000 đồng, bởi lẽ bị cáo chỉ lấy trộm tài sản của bị hại là 3.000.000 đồng. Đồng thời chị N và anh S không có bất cứ tài liệu hay chứng cứ nào để chứng minh mất số tiền 20.000.000 đồng và lời khai của các bị hại cũng không phù hợp với vật chứng thu giữ trong hồ sơ vụ án. Do đó yêu cầu bồi thường của các bị hại là chưa có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này.

[8] Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc H yêu cầu được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, vì gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, yêu cầu của bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận là phù hợp theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H - 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 (một) xe đạp, sườn xanh, có chữ windows màu trắng, số sườn HNW2016, có gắn bội màu xanh.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái áo thun nữ, ngắn tay, bông xanh-trắng; 01 (một) cái quần thun nữ, loại quần dài, bông xanh-trắng; 01 (một) cái áo sơ mi dài tay, sọc caro đen-trắng-đỏ, trên áo có chữ T B màu đô.

(Hiện tất cả vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và bị hại được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 04/5/2020.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

**Ngô Thị Cẩm Hồng**